

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2024/HS-ST

Ngày 31-5-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Quý.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Hưng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2024/HSST-QĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; giới tính: N; sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: C C, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Văn T1 (chết) và bà: Phạm Thị C (chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 22/5/1990 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 07 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong tại Nhà tạm giữ Công an quận T. Đã xóa án tích.

Ngày 08/8/1997 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, chấp hành án tại trại giam A xong ngày 08/01/1999. Đã xóa án tích.

Ngày 26/12/2000 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử sơ thẩm tuyên phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Hình phạt chung là 15 năm tù, chấp hành án tại trại giam X xong ngày 30/4/2011. Đã xóa án tích.

Ngày 14/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử sơ thẩm tuyên phạt 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành án tại trại giam A xong ngày 13/11/2019. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 17/10/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy đá và heroine. Khoảng 18 giờ ngày 16/10/2023, T điều khiển xe máy biển số 61L2-4134 đến khu vực cầu đi bộ gần bến xe A mua của đối tượng tên L (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá và 01 gói heroine giá 1.200.000 đ rồi cất trong ba lô mang về sử dụng dần cho bản thân. Sau đó, T điều khiển xe đến nhà nghỉ Q địa chỉ D ấp X, xã X, huyện H, TP . thuê phòng số 13 để nghỉ ngơi và sử dụng ma túy một mình. T đã sử dụng được một ít ma túy đá và heroine trong 02 gói đã mua và cất lại trong ba lô rồi ngủ tại phòng. Đến 05 giờ ngày 17/10/2023, Công an xã X phối hợp Đội CSĐTTP về ma túy Công an huyện H kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang T có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như đã nêu.

Tại Cơ quan CSĐT, Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận giám định số 11672/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng K - Công an T2 kết luận:

- Gói 01: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2012 gam.

- Gói 02: 01 gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng, là ma túy ở thể rắn, loại Heroine, khối lượng 1,6164 gam.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong số 11672 (2269)/23 bên trong là 02 gói ma túy loại Methamphetamine, Heroine.

- 01 ĐTDĐ Oppo T dùng để liên lạc cá nhân.

- 01 ba lô màu xanh T dùng để cất giấu ma túy

- 01 xe máy biển số 61L2-4134 (SK: RPHWCHSXM6H143385; SM: RPTDS152FMH-00143385). T khai nhận mượn của người bạn tên Đ (không rõ lai lịch) dùng để đi lại, mua ma túy để sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 127/CT-VKSHHM ngày 10/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T mức hình phạt tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Về vật chứng thu giữ:
 - 01 ĐTDĐ Oppo T dùng để liên lạc cá nhân đề nghị trả lại cho bị cáo.
 - 01 (một) gói niêm phong số 11672 (2269)/23 bên trong là 02 gói ma túy loại Methamphetamine, Heroine đề nghị tịch thu tiêu hủy.
 - 01 ba lô màu xanh T dùng để cất giấu ma túy đề nghị tịch thu tiêu hủy.
 - 01 xe máy biển số 61L2-4134 (SK: RPHWCHSXM6H143385; SM: RPTDS152FMH-00143385). T khai nhận mượn của người bạn tên Đ (không rõ lai lịch) dùng để đi lại, mua ma túy để sử dụng đề nghị giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn thông báo truy tìm chủ sở hữu theo quy định pháp luật hết thời hạn không ai đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng; nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Trần Văn T tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 17/10/2023, tại phòng số 13 nhà nghỉ Q địa chỉ D ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện H bắt quả tang Trần Văn T có hành vi tàng trữ: 0,2012g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine và 1,6164g ma túy ở thể rắn loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân, vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội. Ngoài ra, bị cáo đã từng nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội xâm phạm sức khỏe, xâm phạm sở hữu và tội phạm về ma túy, đã xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém là tình tiết đáng lưu ý xem xét khi áp dụng hình phạt. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có thời gian đủ dài cách ly xã hội mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố để xét xử đối với bị cáo Trần Văn T về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với những vật chứng là ma túy là chất độc hại Nhà nước cấm tuyệt đối sử dụng và lưu hành và những vật chứng là tài sản không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gồm:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 11672 (2269)/23;

+ 01 ba lô màu xanh;

- Đối với 01 xe máy biển số 61L2-4134 (SK: RPHWCHSXM6H143385; SM: RPTDS152FMH00143385), đã qua sử dụng, trầy xước nhiều nơi. T khai nhận mượn của người bạn tên Đ (không rõ lai lịch) dùng để đi lại, mua ma túy để sử dụng nên cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng truy tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn không ai đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ Oppo cũ đã qua sử dụng, trầy xước nhiều nơi, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong. T dùng để liên lạc cá nhân nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong số 11672 (2269)/23.

+ 01 ba lô màu xanh.

- Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp của: 01 xe máy biển số 61L2-4134 (SK: RPHWCHSXM6H143385; SM: RPTDS152FMH00143385), đã qua sử dụng, trầy xước nhiều nơi, hết thời hạn trên không có ai đến nhận thì tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T:

01 ĐTDĐ Oppo cũ đã qua sử dụng, trầy xước nhiều nơi, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 109/QĐ-VKS-HM ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

3. Án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND huyện Hóc Môn (3)
- Công an huyện Hóc Môn; (2)
- Chi cục THA DS huyện Hóc Môn; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự; (1)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (26)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thương